

Can lộc, ngày 18 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
NĂM 2017

Thực hiện Công văn số 2451/SYT-ATTP ngày 01/12/2017 của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh về việc báo cáo kết quả hoạt động ATTP năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018. Ban chỉ đạo huyện Can Lộc báo cáo kết quả thực hiện công tác ATTP năm 2017 và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2018, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung:

1. Dân số: 129.377	5. Số cơ sở SXCBTP: 100
2. Diện tích: 30.080ha	6. Số cơ sở KDTP: 385
3. Số xã/phường: 23	7. Số cơ sở dịch vụ ăn uống : 223
4. Số thôn/bản: 212	Cộng (5+6+7): 708

II. Công tác chỉ đạo:

TT	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện	
		Số xã có (*)	Tổng số xã	Số huyện có (*)	Tổng số huyện
1.	Có BCĐ Liên ngành do Lãnh đạo UBND làm trưởng ban	23	23	*	
2.	Có Hội nghị Ban chỉ đạo liên ngành: 6 tháng - 1 năm			*	
3.	Có Quyết định, Chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm	23	23	*	
4.	Có công văn về VSATTP	23	23	*	
5.	Có kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	23	23	*	
6.	Có HN triển khai và tổng kết		23	*	

III. Các hoạt động:

1. Tuyên truyền giáo dục:

TT	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện	
		Số lượng/buổi	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ	Số lượng/buổi	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ
1.	Tổ chức Lễ phát động THĐ vì CLVSATTP	23	490	01	136
2.	Nói chuyện	23	2.254	02	456

3.	Tập huấn	0	0	02	380
4.	Hội thảo	0	0	01	95
5.	Phát thanh	149	Toàn dân	12	
6.	Truyền hình	0		08	
7	SP truyền thông	- Băng rôn, khẩu hiệu.	69		03
		- Tranh áp - phích.	23		
		- Tờ gấp.	0		
		- Băng, đĩa hình.	0		0
		- Băng, đĩa âm.	46		02
		- SP Khác:...			
8.	Hoạt động khác:...				

2. Công tác thanh tra, kiểm tra:

2.1. Tổng số đoàn kiểm tra, thanh tra.

* Tuyến xã : 69

* Tuyến huyện: 05

2.2. Kết quả:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra

T T	Cơ sở thực phẩm	Tuyến xã				Tuyến huyện			
		TS cơ sở	Số lượt CS được KT, Th.T r	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số lượt CS đượ c KT, Th. Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1.	Sản xuất chế biến TP	65	58	45	77,58	35	31	27	87,09
2.	Kinh doanh thực phẩm	250	228	127	55,7	135	121	71	58,67
3.	Dịch vụ ăn uống	120	110	62	56,36	103	104	69	66,34
Cộng (1+2+3)		435	396	234	59,09	273	256	167	65,23
4.	Số cơ sở vi phạm	162				89			
5.	Xử lý	- Số cơ sở bị cảnh cáo		155		70			
		- Số cơ sở bị phạt tiền		07		09			
		- Số tiền		2.300.000 đ		9.750.000đ			
		- Số cơ sở bị huỷ SP				04			
		- Loại SP/SL							

	- Số cơ sở bị đóng cửa		01
	- Khác		

Bảng 2: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	652	23	3,52
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	652	47	7,2
3	Điều kiện về con người	652	56	8,58
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	0	0	
5	Ghi nhãn thực phẩm	0	0	
6	Quảng cáo thực phẩm	0	0	
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	652	15	2,3
8	Vi phạm khác	652	110	16,87

3. Công tác xét nghiệm:

TT	Chỉ tiêu xét nghiệm	Kết quả	Bệnh nhân NĐT P	Người SXC BTP	Bàn tay người CBTP	Thực phẩm	Nước	Dụng cụ bao gói	khác	Cộng
1.	Vi sinh vật	TS mẫu XN								
		Số đạt								
2.	Hoá chất	TS mẫu XN							180	180
		Số đạt							96	96
Cộng										

4. Hoạt động cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:

TT	Loại cơ sở TP	Tuyến xã		Tuyến huyện		Ghi chú
		Cấp mới	Luỹ cấp	Cấp mới	Luỹ cấp	
1.	Dịch vụ ăn uống			30	61	
2.	Kinh doanh			13	17	
3.	Sản xuất chế biến			10	14	
Cộng				53	92	

5. Xây dựng mô hình điểm VSATTP:

TT	Tên mô hình	Tuyến xã		Tuyến huyện		Cộng
		SL	Kết quả	SL	Kết quả	
1.	Thức ăn đường phố					
2.	Truyền thông cộng đồng thay đổi phong tục tập quán lạc hậu phòng ngừa NĐTP và FBDs					
3.	Làng VHSK phòng ngừa NĐTP và FBDs					
4.	HACCP					
5.	Khác: Chợ diêm. Bếp ăn tập thể. Trường học. Khu du lịch. Rau sạch. Chăn nuôi sạch Khác					
Cộng						

6. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Tác nhân	Số vụ	Số mắc	Số chết
1.	NĐTP do vi sinh vật	0	0	0
2.	NĐTP do hoá chất	0	0	0
3.	NĐTP do TP bị biến chất	0	62	0
4.	NĐTP do độc tố tự nhiên	0	17	0
Cộng		0	79	0

7. Kinh phí:

TT	Nội dung chi	Trên cấp	Hỗ trợ của UBND	Hỗ trợ của DN	Cộng
1.	Tuyên truyền giáo dục		21.000.000 đ		
2.	Kiểm tra, thanh tra		10.000.000đ		
3.	Mua trang, thiết bị, dụng				

	cụ, HC				
4.	Mô hình điểm				
5.	Điều tra NDTP, giám sát				
6.	Xét nghiệm				
7.	Khác				
Cộng			31.000.000đ		

8. Các hoạt động khác liên quan đến ATTP

Đã tổ chức triển khai Kế hoạch năm cao điểm về ATTP về lĩnh vực Nông nghiệp đến các xã, thị trấn

9. Tổ chức thực hiện ký cam kết:

Tổ chức thực hiện việc ký cam kết giữa cơ sở với UBND các cấp, cụ thể:

- Huyện: 135 cơ sở;
- Xã, thị trấn: 573 cơ sở.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Chính quyền nhất là chỉ đạo sát sao của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hà Tĩnh.

2. Yếu kém, tồn tại:

- Số lượng các cơ sở trên địa bàn huyện tương đối lớn nhưng chủ yếu là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ dẫn đến khó khăn trong việc quản lý;
- Trình độ hiểu biết người dân còn hạn chế nên công tác an toàn vệ sinh thực phẩm còn gặp khó khăn trong hoạt động.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về VSATTP. Xây dựng và trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng ATVSTP trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các nhà Lãnh đạo, quản lý chính quyền các cấp; người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và người tiêu dùng thực phẩm có ý thức trong công tác Đảm bảo ATVSTP.

*** Nội dung:**

- Tập trung tuyên truyền nâng cao vai trò, trách nhiệm của các nhà Lãnh đạo, quản lý chính quyền các cấp trong công tác chỉ đạo, điều hành về công tác ATVSTP;
- Tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm hiểu về tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân điều kiện kiến thức và sức khỏe của người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong nuôi trồng, chế biến vận chuyển và bảo quản sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm;
- Đưa tin và tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn toàn huyện;
- Xây dựng các phóng sự, tin bài, chương trình phổ biến kiến thức bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, thông điệp tuyên truyền trên đài phát thanh truyền hình huyện;
- Tổ chức ký cam kết với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Tổ chức có hiệu quả Lễ phát động “Tháng hành động vì chất lượng ATVSTP” trên địa bàn.

4. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn VSATTP: Đối tượng: Cán bộ làm công tác VSATTP các tuyến từ huyện đến xã.

5. Tổ chức các lớp tập huấn về VSATTP: Đối tượng là người sản xuất, các hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn toàn huyện.

6. Lấy mẫu xét nghiệm nhanh VSATTP trong quá trình thanh kiểm tra.

7. Thẩm định để cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP.

VI. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường kỳ của Chi cục VSATTP;
- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ thư ký huyện, chuyên trách các xã, các cơ sở kinh doanh chế biến thực phẩm;
- Tăng cường nhân lực để Phòng Y tế phát huy tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành tỉnh;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: PYT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

**Bùi Huy Cường
Phó Chủ tịch UBND huyện**